

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 9 NĂM 2023

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 18/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2025 là nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp theo định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển hợp tác xã nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, đưa hợp tác xã nông nghiệp trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; tăng thu nhập cho người nông dân; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện, động lực thu hút đầu tư, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến năm 2025, số lượng hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% trở lên trong tổng số hợp tác xã nông nghiệp cả nước. Xây dựng ít nhất 300 mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình hoạt động hiệu quả, có nhiều thành viên tham gia; doanh thu bình quân/ hợp tác xã nông nghiệp đạt từ 05 tỷ đồng/năm trở lên; phù hợp với điều kiện, yêu cầu sản xuất kinh doanh ở mỗi địa phương, ngành hàng. Mở rộng số lượng thành viên, quy mô kinh doanh, thông qua các hình thức liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã; vận động từ 40 - 45% tổng số hộ nông, lâm, ngư nghiệp tham gia thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phấn đấu có trên 3.000 hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng biện pháp thực hành nông nghiệp tốt (GAP), kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Có khoảng 30% cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp (Ban giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) được đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp theo chương trình đào tạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ

sở đào tạo khác; ưu tiên đào tạo lực lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ tham gia quản lý, điều hành hợp tác xã nông nghiệp.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, cần thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả, phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực, ngành hàng và vùng, miền, địa phương. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng tối thiểu 05 mô hình hợp tác xã nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với vùng, miền, địa phương. Ưu tiên hỗ trợ phát triển mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, hoạt động hiệu quả, gắn với vùng sản xuất sản phẩm chủ lực.

Rà soát, nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với hợp tác xã nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã nông nghiệp thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho phát triển bền vững hợp tác xã nông nghiệp. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực quản trị cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã nông nghiệp.

Tạo điều kiện, hỗ trợ nguồn ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn tài chính hợp pháp khác hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao chất lượng dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp về cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo hiểm nông nghiệp, thích ứng biến đổi khí hậu và các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

Nâng cao vai trò cấp ủy đảng, chính quyền, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể và người dân về bản chất, vị trí, vai trò, tầm quan trọng, quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, phát triển hợp tác xã nông nghiệp với các nước trong khu vực và trên thế giới. Huy động các tổ chức quốc tế tài trợ cho hợp tác xã nông nghiệp và thành viên tham gia các chương trình, đề án, dự án sản xuất nông nghiệp an toàn, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chế biến phụ phẩm nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 50-KL/TW, NGÀY 28/02/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Chính phủ đã có Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 10/7/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Mục đích của Chương trình nhằm xác định các nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết số 18-NQ/TW đặt ra đến năm 2030 và các chương trình, kế hoạch thực hiện chủ trương của Đảng. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, nhất là công tác thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo chuyển biến thực sự, đạt kết quả trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức.

Nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng chính sách bảo vệ cán bộ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi

quản lý để khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục kiện toàn tổ chức các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng tinh gọn; rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tổ chức tương đương. Nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện mô hình Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực gắn với nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính, cơ quan khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ. Rà soát, sắp xếp chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; xây dựng, ban hành bảng lương chức vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 5/5/2022 của Bộ Chính trị.

Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức.

III. TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT

Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030” được phê duyệt bởi Quyết định số 889/QĐ-TTg, ngày 25/7/2023 nêu rõ mục tiêu chung là xây dựng được các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật; động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu.

Mục tiêu cụ thể là đến năm 2025, có 06 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh, 12 vùng khác của các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh đạt an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam; 04 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh đạt an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH). Đến năm 2030, các vùng đã đạt an toàn dịch bệnh tiếp tục được duy trì; các huyện còn lại của các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác thuộc vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên được xây dựng vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam; có 08 vùng khác của tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh được xây dựng theo tiêu chuẩn của WOAH.

Phấn đấu xuất khẩu được thịt gà chế biến sang các thị trường Nhật Bản, Hồng Kông và 5 nước Liên minh kinh tế Á - Âu và các thị trường Hàn Quốc, Singapore, Anh, EU và Trung Quốc. Xuất khẩu được trứng và sản phẩm trứng gia cầm sang Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Úc, Hoa Kỳ và các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông. Xuất khẩu được thịt lợn sang Malaysia, Trung Quốc. Xuất khẩu được sữa và sản phẩm sữa sang Malaysia và Indonesia. Xuất khẩu được mật ong và sản phẩm ong sang Nhật Bản, Thái Lan và các thị trường khác. 100% trạm kiểm dịch đầu mối giao thông được rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp bảo đảm đúng quy định của pháp luật. 100% động vật đưa vào cơ sở giết mổ tập trung được cơ quan thú y thực hiện kiểm soát giết mổ.

Để đạt được các mục tiêu đặt ra, các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm để thực hiện, gồm: Xác định và thiết lập vùng an toàn dịch bệnh phù hợp với quy hoạch của tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch và theo các quy định của WOAH; chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh; tổ chức triển khai giám sát, lấy mẫu xét nghiệm chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; xây dựng hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc. Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Giám sát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật tiêu dùng trong nước. Xây dựng 02 phòng thử nghiệm trọng điểm phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng thuốc thú y. Đầu tư, nâng cấp phòng thử nghiệm dược phẩm, phòng thử nghiệm vaccine thú y và khu nuôi động vật phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm của Cục Thú

y; thiết lập hệ thống phòng thử nghiệm về kháng thuốc, bao gồm 01 phòng thử nghiệm trọng điểm quốc gia về kháng thuốc.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Nghị quyết số 117/NQ-CP, ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025: năm 2023, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của pháp luật liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tạo thuận lợi cho việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Các địa phương tiến hành việc xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn quy định.

Năm 2024, hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nêu trên, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tập trung giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021; giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Năm 2025, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (trong đó có những đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025). Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của

cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025. Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đổi với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Chậm nhất là đến hết năm 2024, các địa phương hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021, bảo đảm kết nối và phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và các quy hoạch khác có liên quan, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi, thẩm quyền của mình hướng dẫn các địa phương về những trường hợp thuộc diện được lập mới, những trường hợp thuộc diện chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để địa phương căn cứ thực hiện theo đúng quy định. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã triển khai thực hiện việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp có liên quan đến việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, sắp xếp đơn vị hành chính thì khẩn trương hoàn thành cùng với Dự án.

Các bộ, cơ quan trung ương theo phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao ban hành văn bản hướng dẫn các nội dung đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Kế hoạch này, Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Công điện số 616/CĐ-TTg, ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã liên quan Đề án. Trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật

Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương chú trọng việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn trước khi tổ chức lấy ý kiến cử tri...

Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện liên quan xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trường hợp tại đơn vị hành chính quận, phường không tổ chức Hội đồng nhân dân thì Ủy ban nhân dân quận, phường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, ban hành nghị quyết thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính quận, phường.

Nội dung hồ sơ đề án theo quy định tại khoản 1, Điều 9, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Đối với các trường hợp trong Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính đô thị quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng Đề án riêng, thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, gửi Bộ Nội vụ kèm theo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương giai đoạn 2023 - 2025.

V. ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CHỦ THẬP ĐỎ VÀ CÔNG TÁC NHÂN ĐẠO

Quyết định 895/QĐ-TTg, ngày 26/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới. Nội dung của Kế hoạch gồm:

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nhân đạo và vai trò của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nhân đạo và vai trò của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Tuyên truyền các giá trị nhân đạo, tư tưởng nhân đạo Hồ Chí Minh; tham gia thực hiện Phong trào “Người tốt, việc thiện - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái”, “Tết Nhân ái”, “Tháng Nhân đạo” và các phong trào, cuộc vận động nhân đạo khác; nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt trong hoạt động nhân đạo gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”; đồng thời, quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ và công tác nhân đạo. Tiếp tục thể chế hóa, thực hiện hiệu quả Kết luận số 44-KL/TW; Chỉ thị số 43-CT/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ. Nghiên cứu, rà soát Luật hoạt động chữ thập đỏ và đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức Hội và hoạt động chữ thập đỏ theo 07 lĩnh vực quy định của Luật hoạt động chữ thập đỏ.

Xây dựng, hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và khắc phục những tồn tại, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách cho các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, trong đó có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, đảm bảo đồng bộ, tạo điều kiện cho Hội hoạt động hiệu quả trong tình hình mới. Sơ kết thực hiện Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, ngày 25/11/2019 của Chính phủ trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

Nghiên cứu cơ chế khoán quỹ lương, kinh phí hoạt động theo nhiệm vụ được giao, từng bước giúp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tự chủ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đối với cán bộ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam các cấp. Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo. Hỗ trợ kinh phí để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, Đề án do Nhà nước giao. Tiếp tục tạo điều kiện và tăng cường phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ.

Hỗ trợ kinh phí để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam triển khai các nhiệm vụ, Đề án do Nhà nước giao theo quy định; quy định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho 7 hoạt động Chữ thập đỏ; huy động kinh phí đối ứng cho các Dự án quốc tế tài trợ và đề nghị đối ứng theo quy định của pháp luật.

Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Phát huy vai trò các câu lạc bộ, tổ, đội xung kích tình nguyện tham gia các hoạt động nhân đạo do Hội chữ thập đỏ Việt Nam phát động và xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ngày càng vững mạnh về tổ chức và giao nhiệm vụ; khẳng định, phát huy vai trò nòng cốt của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới để đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội của nước ta.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động chữ thập đỏ và công tác nhân đạo với tinh thần chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ

an sinh xã hội và thực tiễn địa phương, đơn vị; mở rộng phạm vi giúp đỡ; lan tỏa sâu rộng truyền thống nhân ái của dân tộc, giá trị nhân văn của công tác chữ thập đỏ. Tích cực chuyển đổi số, nâng cao chất lượng hoạt động cơ quan chuyên trách của Hội.

Thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ chủ quản cơ quan báo chí trực thuộc Hội theo quy định của Đảng, Nhà nước. Tổ chức tốt các hoạt động nhân đạo, nâng cao chất lượng hoạt động về ứng phó và trợ giúp các tình huống khẩn cấp, phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính trong nội bộ Hội; phân bổ nguồn lực tài trợ bảo đảm công bằng, khách quan, công khai minh bạch, hiệu quả, tạo niềm tin đối với các nhà tài trợ và đối tượng thụ hưởng theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH TỔNG THỂ VỀ NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA

Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 893/QĐ-TTg, ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhóm giải pháp sau:

Đa dạng hóa các nguồn vốn, các hình thức huy động vốn, thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào phát triển năng lượng, đảm bảo quốc phòng, an ninh và cạnh tranh trong thị trường năng lượng. Tăng cường kêu gọi, sử dụng có hiệu quả các cam kết hỗ trợ của quốc tế (ví dụ JETP, AZEC,...), các nguồn tín dụng xanh, tín dụng khí hậu, trái phiếu xanh,...

Phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước, thu hút mạnh khu vực tư nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển năng lượng. Tiếp tục đàm phán, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, hỗ trợ thu xếp vốn của các đối tác quốc tế trong quá trình thực hiện chuyển dịch năng lượng và hướng tới phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng bền vững; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng xuất, nhập khẩu năng lượng, kết nối khu vực.

Phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước đối với ngành năng lượng nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc và rào cản về mặt pháp lý. Hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành năng lượng phù hợp với các giai đoạn phát triển của thị trường năng lượng (khí, than, điện) và chính sách thúc

đẩy phát triển năng lượng tái tạo; đồng thời đảm bảo tính thống nhất, tránh những sự chòng chẹo hoặc mâu thuẫn giữa các quy định.

Thực hiện tái cơ cấu ngành năng lượng với lộ trình cụ thể, phù hợp các giai đoạn phát triển của thị trường năng lượng, đảm bảo tách bạch rõ giữa các lĩnh vực, các khâu mang tính độc quyền tự nhiên với các lĩnh vực, các khâu có tiềm năng cạnh tranh trong ngành năng lượng nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, không phân biệt đối xử giữa các thành viên tham gia thị trường năng lượng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ban hành cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với mô hình kinh doanh công ty dịch vụ tiết kiệm năng lượng (ESCO). Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế, có xét đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia liên quan đến việc tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất năng lượng.

Rà soát, điều chỉnh phân bố các nguồn tiêu thụ năng lượng linh hoạt theo hướng phân tán, hạn chế việc tập trung quá mức vào một số địa phương, kết hợp chặt chẽ với phân bố lại không gian phát triển công nghiệp và đô thị trên phạm vi cả nước, từng vùng và địa phương. Rà soát, hoàn thiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020 - 2030.

Hình thành cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Tạo cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng.

Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực tổng thể và các chương trình đào tạo cho những khâu then chốt của ngành năng lượng. Tăng cường đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng trong nước, hướng tới xuất khẩu. Xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực công nghệ then chốt, tạo đột phá của ngành năng lượng. Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và quốc tế để phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; tích cực, chủ động xây dựng các đối tác chiến lược để thực hiện mục tiêu nhập khẩu năng lượng trong dài hạn và đầu tư tài nguyên năng lượng ở nước ngoài. Tích cực tham gia hợp tác năng lượng tại tiểu

vùng Mê Kông mở rộng (GMS) và khu vực Đông Nam Á (ASEAN); liên kết lưới điện, hoàn thiện cơ chế mua bán điện với Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch ngay sau khi Quy hoạch năng lượng quốc gia được phê duyệt và cập nhật kế hoạch theo tình hình thực tế hàng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia theo quy định của pháp luật. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển năng lượng để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy hoạch năng lượng quốc gia, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

VII. NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT CHIẾN TRƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được phê duyệt bởi Quyết định 898/QĐ- TTg, ngày 29/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ có một số nội dung sau:

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính nơi có Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ thuộc địa phận thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên và huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, với diện tích khoảng 283.826,76ha. Quy mô lập quy hoạch có diện tích khoảng 308 ha, bao gồm: Diện tích khu vực bảo vệ của 45 điểm di tích thuộc Di tích Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ (theo Quyết định số 1272/QĐ-TTg, ngày 12/8/2009 và Quyết định số 2367/QĐ-TTg, ngày 23/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt).

Diện tích của 05 điểm di tích đề xuất bổ sung, bao gồm: Sở Chỉ huy Đại đoàn 308 của bộ đội ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Sở Chỉ huy Trung đoàn 36, Đại đoàn 308; Đồi Xanh; Sở Chỉ huy Đại đoàn 316; Trận địa pháo 105 mm của Đại đội 805, Tiểu đoàn 954, Trung đoàn 45, Đại đoàn 351 trong chiến dịch Điện Biên Phủ; nằm trên địa bàn 07 phường và 03 xã thuộc thành phố Điện Biên Phủ, 03 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Tuần Giáo, 08 xã thuộc huyện Điện Biên. Ranh giới lập quy hoạch bao gồm các cụm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ; trong đó: 36 di tích và điểm di tích thuộc địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ; 03 điểm di tích thuộc huyện Tuần Giáo; 11 di tích và điểm di tích thuộc huyện Điện Biên.

Định hướng bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị di tích: Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I và II của di tích; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích cho phù hợp. Xác định khu vực cảnh quan

thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới. Định hướng công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải tỏa các vi phạm lấn chiếm và phương án bố trí tái định cư.

Về định hướng phát triển du lịch tại khu di sản, định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững của tỉnh Điện Biên: Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo sức hút đối với khách du lịch trong nước và quốc tế. Nghiên cứu xây dựng mới, cải tạo một số công trình dịch vụ tại các điểm di tích, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ du lịch tại một số điểm di tích tiêu biểu. Đề xuất các tuyến tham quan di tích kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng. Liên kết, phát huy giá trị di tích với điểm di tích khác trong vùng và khu vực; nghiên cứu giải pháp liên kết, phát triển du lịch gắn với bản cộng đồng. Đề xuất giải pháp đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích cả về số lượng và chất lượng; đặc biệt chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ ngoại ngữ...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA INDONESIA, CỘNG HÒA HỒI GIÁO IRAN VÀ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG LIÊN NGHỊ VIỆN CÁC NƯỚC ASEAN LẦN THỨ 44 (AIPA-44) CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ

Nhận lời mời của Chủ tịch Hội đồng Đại biểu Nhân dân (Hạ viện) Indonesia Puan Maharani và Chủ tịch Quốc hội Iran Mohammad Baqer Qalibaf, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Hồi giáo Iran và tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44) tại Indonesia từ ngày 04 - 11/8/2023.

Trong các cuộc tiếp xúc, làm việc với lãnh đạo Indonesia, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh Việt Nam hết sức coi trọng phát triển quan hệ Đối tác chiến lược với Indonesia và Indonesia mở cửa thị trường cho các mặt hàng nông sản Việt Nam. Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác biển và nghề cá, thúc đẩy giải quyết các vấn đề liên quan tới khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo (IUU); tái khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định, an toàn, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông; cùng phối hợp duy trì đoàn kết và lập trường chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông; thúc đẩy thực thi

Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biên Đông (DOC) và phối hợp chặt chẽ trong đàm phán Bộ quy tắc ứng xử Biên Đông (COC)...

Tại Iran, trong các nội dung phát biểu, Chủ tịch Quốc hội chia sẻ về quá trình phát triển của Việt Nam; khẳng định mối quan hệ 50 năm hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam - Iran và đề nghị hai bên cùng củng cố các kết nối: (1) Kết nối cơ chế đối thoại và hợp tác, hai bên cần tăng cường hoạt động trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp cao; phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác Nghị viện, Ủy ban Liên Chính phủ, Tham vấn chính trị hai Bộ Ngoại giao và các cơ chế hiện có khác; (2) Kết nối số, khoa học công nghệ và giao thông, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ kết nối số và khoa học công nghệ có thể xóa mờ rào cản về địa lý, mang lại giá trị gia tăng cao cho hợp tác giữa hai nước; (3) Kết nối về thương mại - đầu tư, Chính phủ hai nước cần tạo điều kiện để hàng hóa, dịch vụ thâm nhập thị trường của nhau, khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp hai nước tăng cường kết nối thương mại và đầu tư; (4) Kết nối về con người, trong đó du lịch và giáo dục là hai cầu nối quan trọng.

Tham dự Đại hội đồng Liên nghị viện các nước ASEAN lần thứ 44 (AIPA-44), với chủ đề “*Nghị viện chủ động thích ứng vì một ASEAN ổn định và thịnh vượng*”, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ có bài phát biểu tại phiên toàn thể thứ nhất, kêu gọi các quốc gia thành viên ASEAN cần chung tay xây dựng một cấu trúc hợp tác khu vực bao trùm, bền vững và kết nối¹; nêu rõ ASEAN cần định vị lại mình, khởi tạo ý tưởng, khơi dậy tự cường, khơi thông nguồn lực cho phát triển cộng đồng và đề xuất lấy 3 “thống nhất” làm gốc bản, rễ chắc cho các hành động linh hoạt sáng tạo của ASEAN².

Chuyến thăm hai nước Cộng hòa Indonesia và Cộng hòa Hồi giáo Iran của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã thành công tốt đẹp. Chuyến thăm nhằm tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, chủ động, tích cực củng cố và mở rộng quan hệ giữa Việt Nam và hai nước trong tất cả các lĩnh vực, trên tất cả các kênh: Đảng, Quốc hội, Chính phủ và giao lưu nhân dân; tăng cường tin cậy với các nước đối tác, bạn bè truyền thống; xây dựng và củng cố quan hệ giữa lãnh đạo cấp cao nước ta với lãnh đạo cấp cao hai nước. Chuyến

¹ Về chính trị, an ninh, kinh tế, thương mại, văn hóa, xã hội và giao lưu nhân dân, đề cao ứng xử dựa trên Hiến chương LHQ và luật pháp quốc tế.

² Một là thống nhất trong giữ vững nguyên tắc thể hiện ở việc giữ vững cân bằng chiến lược trong quan hệ giữa ASEAN và các đối tác. Hai là thống nhất trong duy trì đồng thuận thể hiện ở việc ASEAN duy trì đồng thuận trong các vấn đề an ninh, phát triển quan trọng của khu vực, cùng nhau bảo vệ lập trường, quan điểm chung của ASEAN theo “phương cách ASEAN”, Hiến chương ASEAN. Ba là thống nhất trong xây dựng cộng đồng ở việc lấy người dân là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của tiến trình xây dựng cộng đồng.

thăm khẳng định sự coi trọng ưu tiên phát triển và tiếp tục thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước bạn bè truyền thống tại châu Á, Trung Đông nhằm mở ra các cơ hội mới về hợp tác kinh tế - thương mại, đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế.

Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ nhất, tuyên truyền sâu rộng kết quả chuyến thăm Indonesia và Iran của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, nhấn mạnh bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội tại các diễn đàn song phương, ý nghĩa của các thỏa thuận được ký kết trong chuyến thăm; khẳng định chủ trương và định hướng quan hệ của Việt Nam đối với Indonesia, Iran trong thời gian tới.

Thứ hai, tăng cường thông tin về kết quả, các sáng kiến, đóng góp của Việt Nam và sự đánh giá tích cực của cộng đồng quốc tế với Việt Nam tại AIPA-44. Từ đó, khẳng định chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế theo đường lối đối ngoại của Đại hội lần thứ XIII của Đảng; khẳng định vai trò của đối ngoại Quốc hội.

II. TÌNH HÌNH AN NINH LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Biến đổi khí hậu, xung đột, các biện pháp cấm vận, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng thời gian vừa qua đã làm dấy lên những mối lo ngại về tình hình an ninh lương thực trên toàn cầu, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân ở nhiều khu vực.

Vấn đề ngũ cốc được quan tâm nhiều hơn sau khi Nga tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen với lý do phần thỏa thuận liên quan đến nước này đã không được thực hiện đầy đủ. Đây là thỏa thuận do Liên hợp quốc và Thổ Nhĩ Kỳ làm trung gian cho phép Ukraine xuất khẩu ngũ cốc qua các cảng biển của nước này tại Biển Đen nhằm giảm bớt cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu.

Ngày 19/7/2023, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định, việc Nga rút khỏi Sáng kiến Ngũ cốc Biển Đen ảnh hưởng đến triển vọng an ninh lương thực toàn cầu và làm gia tăng nguy cơ lạm phát giá lương thực. IMF khẳng định, việc ngừng thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm cho các quốc gia có thu nhập thấp vốn phụ thuộc nhiều vào ngũ cốc từ Ukraine, đặc biệt là ở Bắc Phi, Trung Đông và Nam Á. Liên hợp quốc lên tiếng kêu gọi Nga nối lại thỏa thuận. Liên minh châu Phi (AU) bày tỏ sự tiếc nuối về quyết định của Nga. Trong khi đó, Tổng thống Nga Putin cho rằng các biện pháp trừng phạt của phương Tây đã ngăn cản Nga cung cấp phân bón miễn phí cho các nước nghèo. Tại Hội nghị thượng đỉnh Nga - châu Phi, Chủ tịch AU Azali Assoumani kêu gọi Nga và

Ukraine chung sống hòa bình bởi điều này sẽ giúp cứu mạng sống của những người phụ thuộc vào nguồn cung lương thực từ hai quốc gia này.

Bên cạnh đó, việc đình chỉ thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen đang góp phần chuyển dịch “Bản đồ thương mại ngũ cốc” toàn cầu. Nga và Trung Quốc đang tích cực đối thoại về việc cung cấp ngũ cốc từ Nga sang thị trường Trung Quốc. Trong tháng 5, Nga cho biết sẽ tăng cường xuất khẩu ngũ cốc sang Trung Quốc thông qua một hành lang ngũ cốc trên bộ mới. Hiện nay, hai bên đang chứng kiến những động lực tích cực trong hoạt động thương mại nông nghiệp giữa hai nước. Đồng thời, sau khi Nga tuyên bố rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc Biển Đen, ngày 09/8/2023, Bộ Công ứng và Thương mại Nội địa Ai Cập cho biết nước này đã ký một thỏa thuận mua 235.000 tấn lúa mỳ của Nga.

Từ ngày 20 - 29/7/2023, Ản Độ, Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), Nga tuyên bố ngừng xuất khẩu gạo với lý do đảm bảo an ninh lương thực trong nước. Động thái này của các nước, đặc biệt là cường quốc xuất khẩu gạo Ản Độ, đang tác động mạnh tới tâm lý của người tiêu dùng và ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh lương thực toàn cầu về lâu dài. Vốn là quốc gia sản xuất gạo hàng đầu và chiếm 40% xuất khẩu gạo thế giới, động thái của Ản Độ không chỉ tác động tới khu vực châu Á mà nhiều quốc gia châu Phi và Trung Đông cũng bị ảnh hưởng. Sau khi Ản Độ cấm xuất khẩu các loại gạo tẻ thường không thuộc giống basmati, những người tiêu dùng vốn đã quen sử dụng mặt hàng này lo lắng. Nhiều quốc gia trên thế giới ghi nhận tình trạng các cửa hàng buộc phải điều chỉnh giá sản phẩm và giới hạn lượng gạo bán ra, trong bối cảnh người dân - chủ yếu là cộng đồng gốc Nam Á - đổ xô đi mua gạo để tích trữ. Nếu tình trạng các nước xuất khẩu gạo lớn áp đặt biện pháp hạn chế xuất khẩu thì dễ dẫn tới việc các nước nhập khẩu lớn như Indonesia và Malaysia sẽ tích trữ và không loại trừ nguy cơ gây ra ra hỗn loạn trên thị trường gạo quốc tế.

Trước tình hình trên, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã kêu gọi Ản Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu một số loại gạo. Nhà kinh tế trưởng của IMF, ông Pierre-Olivier Gourinchas, nhấn mạnh việc Chính phủ Ản Độ cấm xuất khẩu gạo có khả năng làm trầm trọng thêm biến động của giá lương thực thế giới, dẫn đến các biện pháp trả đũa, có thể gây hại cho toàn cầu.

Bên cạnh việc một số nước lớn ngừng xuất khẩu gạo, mối lo về mất an ninh lương thực còn bắt nguồn từ tình hình thời tiết. Hãng tin Reuters cho biết gạo là lương thực chính của hơn 3 tỷ người và gần 90% diện tích trồng lúa là ở châu Á, nơi đang xảy ra các sự kiện thời tiết bất lợi, đặc biệt là hiện tượng El Nino gây hạn hán.

Ngoài ra, tình trạng ngập lụt đất nông nghiệp đã làm tăng thêm mối lo ngại về những tác động tiềm tàng đối với nguồn cung cấp lương thực và nông nghiệp tại Trung Quốc - nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, những trận mưa lớn xảy ra ngay trước vụ thu hoạch đã khiến sản lượng lúa mì vụ hè của Trung Quốc năm nay giảm 0,9% - mức giảm đầu tiên trong 7 năm qua.

III. KẾT QUẢ BẦU CỬ QUỐC HỘI CAMPUCHIA KHÓA VII

Ngày 23/7/2023, Campuchia tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khoá VII nhiệm kỳ 2023 - 2028. Ngày 05/8/2023, Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC) chính thức công bố kết quả bầu cử Quốc hội khóa VII với chiến thắng thuộc về Đảng Nhân dân Campuchia (CPP).

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC), có 18 chính đảng tham gia tranh cử để giành 125 ghế nghị sĩ Quốc hội Khóa VII nhiệm kỳ 2023 - 2028. Trong đó, 17 chính đảng đã cạnh tranh với đảng Nhân dân Campuchia (CPP) cầm quyền do Thủ tướng Chính phủ Samdech Techo Hun Sen đứng đầu. Cuộc bầu cử đã diễn ra với 23.789 điểm bỏ phiếu trên khắp 25 tỉnh, thành phố ở Campuchia với hơn 9 triệu cử tri đăng ký bỏ phiếu, chiếm khoảng 89% tổng dân số Campuchia. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử là hơn 8 triệu cử tri, chiếm khoảng 85%, tỷ lệ cao nhất từ trước tới nay.

Theo Ủy ban Bầu cử quốc gia Campuchia (NEC), cuộc bầu cử lần này có gần 90.000 quan sát viên đến từ 134 tổ chức và 586 quan sát viên quốc tế thuộc 52 tổ chức, cơ quan ngoại giao. Ngoài ra, có 250 phóng viên, nhà báo trong nước và quốc tế tới đưa tin về cuộc bầu cử. Chính phủ Campuchia đã triển khai gần 100.000 nhân viên tham gia để đảm bảo cuộc bầu cử được diễn ra an toàn, đảm bảo tự do, dân chủ, an ninh trật tự. Ngay sau thành công của cuộc bầu cử, Chủ tịch Hun Sen đã gửi thông điệp chúc mừng và nhấn mạnh rằng bất chấp sự ngăn cản, chống phá của lực lượng đối lập cực đoan, người dân đã thực hiện nền dân chủ thực sự thông qua bầu cử.

Với tiền đề giành chiến thắng áp đảo trong cuộc tổng tuyển cử gần nhất, nắm giữ tất cả 125 ghế Quốc hội đương nhiệm, lãnh đạo đất nước gặt hái nhiều thành quả trong nhiệm kỳ vừa qua và bối cảnh chính trị thuận lợi, Đảng CPP đã tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cử tri trong cuộc bầu cử với việc giành được 120/125 ghế. Việc CPP giành chiến thắng cho thấy niềm tin của người dân đối với Đảng CPP; ủng hộ Chủ tịch Samdech Techo Hun Sen và ủng hộ Tiến sĩ Hun Manet, người kế tục vai trò lãnh đạo của CPP. Các chuyên gia đánh giá, thắng lợi trong cuộc bầu cử này sẽ tạo điều kiện để vận hành thông suốt kế hoạch chuyển giao thế hệ lãnh đạo và chuyển giao quyền lực trong hòa bình, ổn định và phát

triển ở Campuchia. Dự kiến trong thời gian gần, Đảng CPP sẽ tiến hành bầu Lãnh đạo Quốc hội và thành lập Chính phủ khoá VII.

Đảng Nhân dân Campuchia đã ra tuyên bố công nhận kết quả chính thức của Ủy ban Bầu cử Quốc gia Campuchia. Đồng thời cam kết Chính phủ do đảng Nhân dân Campuchia lãnh đạo trong 5 năm tới sẽ tiếp tục chính sách đoàn kết dân tộc, nỗ lực thực hiện cương lĩnh chính trị đề ra, chú trọng phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống nhân dân và nâng cao hình ảnh, vị thế đất nước trên trường quốc tế.

Ngày 07/8/2023, ngay sau khi Hoàng gia Campuchia công bố sắc lệnh sắc phong Tiến sĩ Hun Manet làm Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Campuchia nhiệm kỳ mới (2023 - 2028), Thủ tướng đương nhiệm Samdech Techo Hun Sen đã gửi thông điệp về 15 ngày cầm quyền cuối nhiệm kỳ sau gần 4 thập niên giữ cương vị này. Trong các phát biểu gần đây, ông Hun Sen tuyên bố sau khi rời cương vị Thủ tướng, ông sẽ tiếp tục hoạt động lãnh đạo đất nước trên nhiều cương vị khác nhau như Chủ tịch CPP, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Tối cao của Quốc vương, Chủ tịch Thượng viện Campuchia.

IV. HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH NGA - CHÂU PHI

Ngày 27 - 28/7/2023, Hội nghị thượng đỉnh Nga - châu Phi lần thứ hai diễn ra tại thành phố St. Petersburg (Nga). Hội nghị diễn ra trong bối cảnh xung đột ở Ukraine và đối đầu giữa Nga với phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến quan hệ Nga - châu Phi.

Hội nghị thượng đỉnh Nga - châu Phi lần thứ 2 là sự kiện cấp cao nhất và có quy mô lớn nhất trong quan hệ Nga, châu Phi từ trước đến nay. Hội nghị không chỉ tập trung vào việc mở rộng hợp tác chiến lược Nga - châu Phi mà còn tập trung vào các chủ đề như: ổn định toàn cầu và khu vực, phát triển bền vững, củng cố chủ quyền của các quốc gia châu Phi trên mọi phương diện. Phát biểu tại phiên họp toàn thể Tổng thống Nga Putin nhấn mạnh, Nga coi trọng mối quan hệ đối tác với châu Phi và mong muốn thúc đẩy thành mối quan hệ toàn diện. Nga luôn đặc biệt quan tâm đến việc cung cấp ngũ cốc cho châu Phi, bao gồm cả viện trợ nhân đạo thông qua Liên hợp quốc. Tổng thống Nga V.Putin khẳng định, châu Phi đang trở thành một trung tâm quyền lực mới với vai trò chính trị và kinh tế tăng lên nhiều lần và “thực tế khách quan” này cần được tính tới. Tổng thống Nga V. Putin kêu gọi các quốc gia châu Phi cùng xây dựng một cấu trúc trật tự thế giới mới, công bằng hơn, cùng bảo vệ luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, cũng như vai trò trung tâm của tổ chức thế giới này và nỗ lực phối hợp các cách tiếp cận với

các vấn đề trong chương trình nghị sự quốc tế.

Ngày 28/7/2023, Tổng thống Nga V. Putin và lãnh đạo các nước châu Phi đã thông qua tuyên bố cuối cùng của Hội nghị thượng đỉnh Nga - châu Phi lần thứ II và kế hoạch hành động chung của hai bên đến năm 2026. Tuyên bố của hội nghị hoan nghênh quyết tâm của Nga trong việc tiếp tục giúp đỡ các nước châu Phi đảm bảo an ninh lương thực, phân bón và các nguồn năng lượng cũng như thực hiện các dự án thúc đẩy phát triển quốc tế. Trong khuôn khổ hợp tác, các bên thống nhất nhiều điểm nghĩa vụ, trong đó có cơ chế “đối tác đối thoại” về chính trị, kinh tế và khoa học.

Đáng chú ý, để bảo đảm cho hoạt động kinh tế, thương mại, hạn chế tác động từ các lệnh trừng phạt của phương Tây, hai bên thống nhất sử dụng đồng tiền quốc gia; thiết lập các hành lang logistics và các trung tâm trung chuyển nông sản, hàng hóa. Đây là cơ sở, nền tảng cho quan hệ kinh tế hai chiều lâu dài giữa Nga và châu Phi. Hai bên thống nhất quan điểm về nhiều vấn đề lớn về an ninh của thế giới và khu vực như ngăn chặn chạy đua vũ trang trên vũ trụ, hợp tác bảo đảm an ninh thông tin quốc tế và tăng cường hợp tác chống khủng bố. Các nhà lãnh đạo châu Phi hoan nghênh sự hỗ trợ, ủng hộ, hợp tác toàn diện của Nga. Chủ tịch Liên minh châu Phi (AU) Azali Assoumani tuyên bố sẵn sàng làm trung gian hòa giải, thuyết phục Ukraine giải quyết xung đột với Nga. Trong khi đó, Nga ủng hộ châu Phi trở thành một trung tâm quyền lực mới, mở rộng vai trò trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các cơ chế quốc tế quan trọng.

Giới quan sát và chuyên gia quốc tế nhận định, việc tăng cường quan hệ giữa Nga và các nước châu Phi đang trở nên quan trọng trong bối cảnh nước Nga đang bị Mỹ và phương Tây tiến hành hàng chục nghìn lệnh trừng phạt. Với 54 quốc gia là thành viên của Liên hợp quốc, Nga đang nỗ lực tìm kiếm sự ủng hộ để không chỉ nâng tầm ảnh hưởng tại châu lục này mà còn góp phần có thêm tiếng nói ủng hộ lớn hơn trên các diễn đàn quốc tế. Nga là một trong số nhiều nhân tố đang tích cực tăng cường các nỗ lực để tranh giành ảnh hưởng chính trị và kinh tế tại châu Phi, bên cạnh, Mỹ, Trung Quốc, các nước châu Âu, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, các quốc gia vùng Vịnh, Hàn Quốc và Nhật Bản.

V. MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- *Trung Quốc tham gia các cuộc đàm phán về tình hình Ukraine do Saudi Arabia tổ chức.* Cuộc đàm phán nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình cho Ukraine diễn ra tại Saudi Arabi có sự tham gia của khoảng 40 quốc gia. Ukraine và những nước ủng hộ phương Tây cho rằng cuộc đàm phán là một nỗ lực để tập hợp sự ủng

hộ toàn cầu đang sau các điều kiện chấm dứt xung đột có lợi cho Ukraine. Việc Trung Quốc tham gia đàm phán được giới chuyên gia đánh giá là một tín hiệu cho thấy những thay đổi trong cách tiếp cận khi nước này từng từ chối tham gia các cuộc đàm phán trước đó ở Đan Mạch. Trung Quốc đang hướng nhiều hơn đến các nỗ lực hòa giải và các sáng kiến hòa bình do Trung Quốc đưa ra khó có thể được phương Tây chấp nhận vào thời điểm này. Trung Quốc muốn đảm bảo hòa đàm về Ukraine ở Saudi Arabia không trở thành sự kiện do phương Tây dẫn đầu để “chống Nga và cô lập Moskva”, đồng thời có thể đóng vai trò là “cầu nối để truyền đạt quan điểm của cả hai bên”. Trước động thái này của Trung Quốc, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ Matthew Miller phát biểu: “tin rằng việc Trung Quốc tham dự là hữu ích”.

- ***Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim khẳng định Malaysia luôn nhất quán trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này ở Biển Đông.*** Phát biểu tại Hội nghị bàn tròn châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 36, Thủ tướng Anwar cho biết, Malaysia luôn ủng hộ việc giải quyết mọi tranh chấp ở Biển Đông một cách hòa bình và xây dựng, phù hợp với các chuẩn mực và nguyên tắc được công nhận rộng rãi của luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982. Ông nhấn mạnh, việc đẩy mạnh quân sự hóa và sử dụng “chiến thuật vùng xám” ở Biển Đông không mang lại hòa bình và không mang tính xây dựng. Đồng thời khẳng định sẽ thúc đẩy trật tự quốc tế dựa trên các quy tắc và chuẩn mực.

- ***Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị thăm Singapore, Malaysia và Campuchia từ ngày 10 - 13/8/2023.*** Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của ông Vương Nghị sau khi ông được bổ nhiệm lại vào vị trí ngoại trưởng vào cuối tháng 7/2023.

Trong chuyến thăm Singapore, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã có cuộc hội đàm với người đồng cấp Singapore Vivian Balakrishnan. Hai bên đánh giá cao sự phát triển tốt đẹp trong quan hệ Trung Quốc - Singapore hiện nay. Hai ngoại trưởng cho biết sẽ tận dụng cơ hội để nâng cấp hơn nữa quan hệ theo đường hướng chiến lược mà lãnh đạo hai nước đã đề ra. Trong chuyến thăm Malaysia, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Thủ tướng Malaysia Anwar Ibrahim. Hai bên cam kết tăng cường hợp tác sâu rộng trong nhiều lĩnh vực. Trong chuyến thăm Campuchia, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã gặp Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Campuchia Sok Chenda Sophea, trong đó hai bên cam kết thúc đẩy quan hệ song phương.

Theo các chuyên gia, việc chọn Đông Nam Á cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị cho thấy, khu vực này luôn được đặt làm trọng tâm trong chính sách ngoại giao khu vực của Trung Quốc. Quan hệ của Trung Quốc với Singapore, Malaysia và Campuchia duy trì đà tăng trưởng vững chắc. Trung Quốc và Singapore đã thiết lập quan hệ đối tác hướng tới tương lai chất lượng cao toàn diện. Trung Quốc và Malaysia đã đạt được những hiểu biết chung về việc cùng xây dựng một cộng đồng tương lai chung. Trong khi đó, Trung Quốc và Campuchia đang hợp tác để mở ra một kỷ nguyên mới trong việc xây dựng cộng đồng Trung Quốc - Campuchia chất lượng cao, trình độ cao và tiêu chuẩn cao với một tương lai chung.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP sửa đổi mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng. Nghị định nêu rõ mức chuẩn quy định ở trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.

Nghị định số 55/2023/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi. Cụ thể, mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP. Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi

đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó. Nghị định số 55/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2023. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01/7/2023.

2. Quyết định số 877/QĐ-TTg, ngày 20/7/2023 về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023

Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tổng là 114.535.834 triệu đồng. Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát việc thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao năm 2023, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định. Đối với chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 và các năm trước vượt dự toán hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định, tổng hợp đảm bảo nguyên nhân khách quan, báo cáo Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế và dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao; thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và cơ quan có liên quan tăng cường công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; có giải pháp để ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế; chỉ đạo Sở Tài chính chuyên đủ và kịp thời kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo...

Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định quyết toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023 theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, trình Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội thông qua. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định về phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để kiểm soát chi phí hiệu quả, đảm bảo gắn với chất lượng dịch vụ y tế, thuận tiện cho người bệnh và cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh... Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế và dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm y tế đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.